***ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 7 TUẦN 21, 22***

***Văn Bản* TỤC NGỮ VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI**

***1. Đọc các câu tục ngữ sau :***

|  |  |
| --- | --- |
| a) | Một mặt người bằng mười mặt của |
| b) | Cái răng, cái tóc là góc con người |
| c) | Đói cho sạch, rách cho thơm |
| d) | Học ăn , học nói , học gói , học mở |
| e) | Không thầy đố mày làm nên |
| g) | Học thầy không tày học bạn |
| h) | Thương người như thể thương thân |
| i) | Ăn quả nhớ kẻ trồng cây |
| k) | Một cây làm chẳng nên non  Ba cây chụm lại nên hòn núi cao |

***2.Tìm hiểu văn bản***

**a) Hãy chia các câu tục ngữ trên thành các nhóm phù hợp và nêu nhận xét về nội dung và nghệ thuật của mỗi câu trong nhóm.**

**TRẢ LỜI:**

a. ***Nhóm 1: Nói về phẩm chất giá trị con người:***

*a. Một mặt người bằng mười mặt của*

Nội dung: đề cao giá trị của con người, tính mạng của một con người bằng rất nhiều thứ của cải vật chất có giá trị to lớn và còn có nhiều to lớn hơn thế nữa.

Nghệ thuật: So sánh, hoán dụ, ẩn dụ.

*b. Cái răng, cái tóc là góc con người*

Nội dung: Câu tục ngữ không những chỉ nêu lên nét đẹp con người mà còn nhắc nhở chúng ta biết giữ gìn chăm sóc cái răng cái tóc của mình.

Nghệ thuật: so sánh.

*c. Đói cho sạch, rách cho thơm*

Nội dụng: dù có đói nghèo, khổ cực, dù vật chất có thiều thốn nhưng vẫn giữ được cái đạo làm người, vẫn giữ được sự trong sạch, liêm khiết của đạo đức, phẩm chất của một con người.

Nghệ thuật: Sử dụng tính từ

***Nhóm 2: Tục ngữ về học tập, rèn luyện.***

*d. Học ăn, học nói, học gói, học mở*

Nội dung: khuyên nhủ con người hãy cư xử, nói năng cho thấu tình đạt lý.

Nghệ thuật: so sánh.

*e. Không thầy đố mày làm nên*

Nội dung:  là lời răn dạy mang tính khẳng định vị trí, vai trò của người thầy đối với sự thành đạt của người học trò.

Nghệ thuật: không có

*g. Học thầy không tày học bạn*

Nội dung: nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học hỏi từ bạn bè và những người xung quanh.

Nghệ thuật: so sánh không ngang bằng

***Nhóm 3: Tục ngữ về quan hệ xã hội***

*h. Thương người như thể thương thân*

Nội dung: nhắc nhở con cháu phải biết yêu thương giúp đỡ người khác như yêu thương chính bản thân mình.

Nghệ thuật: so sánh

*i. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*

Nội dung: dạy con cháu về đạo lí làm người, sống có tình nghĩa đó là khi được hưởng một thành quả nào đó trong cuộc sống phải nhớ đến công lao của những người đó tạo ra thành quả đó, phải biết đền ơn người đó giúp đỡ mình chớ nên vong ân bội nghĩa.

Nghệ thuật: ẩn dụ

*k. Một cây làm chẳng nên non*

*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*

Nội dung:  khẳng định ý nghĩa to lớn về sức mạnh của tập thể, nếu một cá nhân lẻ loi, xa rời tập thể thì sẽ chẳng làm được điều gì hay đạt đạt được mục đích của mình.

Nghệ thuật: ẩn dụ

**b) Theo em, nội dung của hai câu tục ngữ sau đây mâu thuẫn hay bổ sung cho nhau? Vì sao?**

 (1) Không thầy đố mày làm nên.

 (2) Học thầy không tày học bạn.

**TRẢ LỜI:**

Hai câu tục ngữ không mẫu thuận nhau mà chúng bổ sung ý nghĩa cho nhau.  Một bên là đề cao vai trò của người thầy, còn một bên đề cao người bạn. Thế nhưng không phải thầy cô dạy chúng ta hết tất cả kiến thức trên đời mà chúng ta còn phải tự tìm tòi khám phá, tự mình học hỏi, tìm hiểu những điều mà ta không biết. Bạn bè chính là những người thân luôn sát cánh đồng hành cùng chúng ta, cũng chính là người chúng ta dễ dàng học hỏi, trao đổi kiến thức với nhau.  Vì vậy trong quá trình học tập, chúng ta không ngừng tiếp thu những kiến thức thầy cô và bạn để không ngừng nâng cao hiểu biết về mọi mặt.

**c) Nhận xét về các câu tục ngữ chủ đề con người và xã hội, có ý kiến cho rằng: Những câu tục ngữ này thường rất giàu hình ảnh so sánh, ẩn dụ, hàm súc về nội dung, luôn chú ý tôn vinh giá trị con người, đồng thời hướng mỗi người tới các phẩm chất , lối sống tốt đẹp.**

**Em có tán thành ý kiến trên không? Vì sao?**

**TRẢ LỜI:**

Em tán thành với ý trên. Bởi tục ngữ không chỉ đơn thuần là một câu nói mà thông qua những câu tục ngữ đó ông cha ta đã  gửi gắm cho ngàn đời những bài học sâu sắc về giá trị đạo đức, con người, những kinh nghiệm cuộc sống, hướng tới những điều tốt đẹp nhất.

**TIẾNG VIỆT**

**RÚT GỌN CÂU**

**1. Cấu tạo của hai câu sau có gì khác nhau ?**

* (1) Học ăn, học nói, học gói, học mở.
* (2) Chúng ta cần phải học ăn, học nói, học gói, học mở.

**2. Tìm các từ có thể làm chủ ngữ trong câu (1) ở mục 1.. Vì sao chủ ngữ trong câu đó được lược bỏ?**

**3. Trong những câu in đậm dưới đây , thành phần nào của câu được lược bỏ ? Vì sao người ta lại lược bỏ chúng ?**

(1) Hai, ba bạn học sinh chạy ùn ra sân. ***Rồi bốn, năm và nhiều bạn khác nữa .***

(2) - Cậu ăn cơm chưa ?

- ***Chưa.***

4. Từ việc tìm hiểu các ngữ liệu trên, hãy rút ra nhận xét về câu rút gọn theo gợi ý sau

- Khi nói hoặc viết , có thể ...... một số thành phần của câu, tạo thành câu......

- Việc lược bỏ một số thành phần của câu thường nhằm những mục đích sau :

* Làm cho câu ...... , vừa thông tin được ..... , vừa tránh ..... lại các từ ngữ đã suất hiện trước đó.
* Ngụ í hành động , đặc điểm, tính chất được thể hiện trong câu là của ...... mọi người ( lược bỏ chủ ngữ ).

5. Những câu in đậm dưới đây thiếu thành phần nào ? Có nên rút gọn câu như vậy không ? Vì sao ?

*Sáng chủ nhật, trường em tổ chức cắm trại . Sân trường thật đông vui.****Tập múa hát . Nhảy dây . Chơi kéo co.***

6. Theo em, có cần thêm từ ngữ vào câu in đậm dưới đây không ? Vì sao ?

- Ngày mai, mấy giờ con phải có mặt ở trường để đi tham quan ?

 - 6 giờ .

7. Từ các bài tập trên và dựa vào gợi í sau đây , hãy cho biết khi rút gọn cậu, cần phải lưu í những điều gì ?

* Khi rút gọn, câu cần chú ý :
* Không làm cho người nghe, người đọc hiểu ... hoặc hiểu không ................ nội dung cần truyền tải .
* Không biến câu nói thanh câu .........., ............

**Trả lời**

1. Sự khác nhau về cấu tạo đó là: ở câu (1) thiếu thành phần chủ ngữ trong khi ở câu (2) thành phần chủ vị đầy đủ.

2.

* Các từ có thể làm chủ ngữ trong câu (1):  chúng tôi, chúng ta, các bạn, tôi, Lan,...
* Chủ ngữ trong câu (1) lược bỏ vì câu (1) vốn là câu tục ngữ, bản thân câu tục ngữ thường ngắn gọn dùng để đưa ra lời khuyên cho người đọc, người nghe thế nên có thể lược bỏ.

3..

* Trong câu in đậm:" ***Rồi bốn, năm và nhiều bạn khác nữa ."***thiếu thành phần vị ngữ vì thành phần chủ ngữ trong câu đều làm cùng một hành động với câu trước, người viết không muốn nói lặp lại.
* Trong câu:" Chưa" đã lược bỏ đi cả chủ ngữ và vị ngữ ( đáng lẽ là " Tới chưa ăn cơm")  vì trong câu hỏi đã chứa những thông tin bị lược rồi.

4.  Khi nói hoặc viết , có thể***lược*** một số thành phần của câu, tạo thành câu ***rút gọn***

Việc lược bỏ một số thành phần của câu thường nhằm những mục đích sau :

* Làm cho câu ***gọn hơn***, vừa thông tin được ***nhanh***, vừa tránh ***lặp*** lại các từ ngữ đã suất hiện trước đó.
* Ngụ í hành động , đặc điểm, tính chất được thể hiện trong câu là của ***chung*** mọi người ( lược bỏ chủ ngữ ).

5.  Các câu in đậm trên thiếu thành phần chủ ngữ. Không nên rút gọn như vậy vì rất khó xác định chủ ngữ do câu trước chủ ngữ chưa từng xuất hiện.

6. Cần thêm từ vào câu in đậm để thể hiện thái độ tôn trọng lễ phép khi trả lời người lớn.

7. Khi rút gọn, câu cần chú ý :

* Không làm cho người nghe, người đọc hiểu***sai***hoặc hiểu không ***đầy đủ*** nội dung cần truyền tải .
* Không biến câu nói thanh câu ***cộc lốc, khiếm nhã***

**ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

**Đọc bảng thông tin kiến thức sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới.**

a) Xác định luận điểm trong văn bản CHống nạn thất học ( bài 17). Những câu văn thể hiện luận điểm ? Hình thức của những câu văn đó ( khẳng định hay phủ định )?

b) Tìm các luận cứ trong văn bản Chống nạn thất học . Em có nhận xét gì về những luận cứ này ?

c) Chỉ ra trình tự lập luận của văn bản Chống nạn thất học . Ưu điểm của trình tự đó là gì ?

**TRẢ LỜI**

***a. Câu văn mang luận điểm chính của bài:***

* Một trontg những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí.
* Mọi người Việt nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có ý kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

**Hình thức:** Khẳng định

***b. Luận cứ:***

* Những người chưa biết chữ thường dạy cho những người chưa biết chữ... giúp đồng bào thất học
* Những người chưa biết chữ hãy gắng sức....người làm của mình.
* Phụ nữ lại cần phải học... ứng xửa

***Nhận xét:***Những luận cứ này là lí lẽ và dẫn chứng cho luận điểm trên là cơ sở đưa ra luận điểm.

c. **Trình tự lập luận theo trình tự:** thực trạng-> yêu cầu-> cách khắc phục. Cụ thể:

* Vì sao phải chống nạn thất học
* Chống nạn thất học để làm gì?
* Chống nạn thất học bằng cách nào?

***ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN VÀ VIỆC LẬP Ý CHO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN***

*a) Nội dung và tính chất của văn nghị luận*

(1) Nối mỗi đề văn ở cột trái với tính chất ở cột phải .

|  |  |
| --- | --- |
| Đề | Tính chấtt của đề |
| Lối sống giản dị của Bác Hồ. | Giải thích , ca ngợi |
| Tiếng Việt giàu đẹp. | Khuyên nhủ |
| Thất bại là mẹ thành công | Tranh luận phản bác |
| Chớ nên tự phụ. | lật ngược vấn đề |
| Không thầy đố mày làm nên và Học thầy không tày  học bạn có mâu thuẫn với nhau không ? | Bàn luận |
| Gần mực thì đen , gần đèn thì rạng. |  |
| Ăn cỗ đi trước , lội nước theo sau , nên chăng ? |  |
| Phải chăng thật thà là cha dại ? |  |

(2) Căn cứ vào đâu để nhận ra những đề trên là đề văn nghị luận ?

(3) Tính chất của đề văn có ý nghĩa gì với việc làm văn?

**TRẢ LỜI:**

(1) Ta có thể nối như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Đề | Tính chất của để |
| Lối sống giản dị của Bác Hồ. | Giải thích ca ngợi |
| Tiếng Việt giàu đẹp. | Giải thích ca ngợi |
| Thất bại là mẹ thành công | Khuyên nhủ phân tích |
| Chớ nên tự phụ | Khuyên nhủ phân tích |
| Không thầy đố mày làm nên và Học thầy không tày  học bạn có mâu thuẫn với nhau không ? | Suy nghĩ bàn luận |
| Gần mực thì đen , gần đèn thì rạng. | Suy nghĩ bàn luận |
| Ăn cỗ đi trước , lội nước theo sau, nên chăng ? | Tranh luận phản bác, lật ngược vấn đề |
| Phải chăng thật thà là cha dại ? | Tranh luận phản bác, lật ngược vấn đề |

(2) Căn cứ để xác định đó là các đề văn trên đều bàn luận về một vấn đề để người viết bàn bạc và bày tỏ ý kiến của mình.

(3) Tính chất của đề văn có ý nghĩa đối với việc làm văn. Bởi với tính chất ca ngợi, phân tích, khuyên nhủ, bàn bạc giải thích,... từ đó giúp chúng ta có thể xác định lựa chọn các phương pháp làm bài phù hợp giúp việc làm bài không bị sai lệch, lạc đề

VĂN BẢN

**TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA**

**1. Đọc hiểu văn bản:" Tinh thần yêu nước của nhân dân ta"**

**2. Tìm hiểu văn bản.**

a) Đọc đoạn văn sau và thực hiện nhiệm vụ giao ở dưới.

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Xác định câu chủ đề của đoạn văn và cho biết văn bản trên nghị luận về vấn đề gì?

b) Tìm bố cục của bài văn và lập dàn ý theo trình tự lập luận trong bài. Sử dụng sơ đồ để thể hiện dàn ý của bài văn.

c) Để chứng minh cho vấn đề nghị luận, tác giả đã đưa ra những dẫn chứng nào và sắp xếp chúng theo trình tự như thế nào?

d) Trong bài văn, tinh thần yêu nước được so sánh, liên hệ với những hình ảnh nào? Tác dụng của việc sử dụng những hình ảnh ấy là gì?

e) Đọc lại đoạn văn từ "Đồng bào ta ngày nay" đến "nơi lòng nồng nàn yêu nước" và trả lời các câu hỏi sau:

* (1) Xác định câu mở đoạn và câu kết đoạn của đoạn văn.
* (2) Các dẫn chứng trong đoạn văn được sắp xếp theo cách nào?
* (3) Các sự việc và con người được liên kết theo mô hình : "từ ... đến ..." có mối quan hệ với nhau như thế nào?

 g) Nhận xét về nghệ thuạt nghị luận của văn bản ở các phương diện sau:\

* Xây dựng bố cục;
* Cách chọn lọc và trình tự đưa dẫn chứng;
* Cách sử dụng hình ảnh so sánh.

**TRẢ LỜI:**

**a. Chủ đề:** Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước

Nghị luận về tình yêu nước của nhân dân ta.

**b. Bố cục:**

* Đoạn 1: "Dân ta ... lũ cướp nước": Tinh thần yêu nước và truyền thống quý báu của dân tộc ta trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
* Đoạn 2: "Lịch sử... yêu nước": Chứng minh cho tình yêu nước của nhân dân ta trong lịch sử và cả trong hiện đại.
* Đoạn 3: Còn lại: Nhiệm vụ của đảng là phát huy tinh thần yêu nước của dân tộc

**Lập dàn ý trình tự lập luận:**

Mờ bài: Giới thiệu về truyền thống quý báu của dân tộc ta, đó là tinh thần yêu nước.

Thân bài: Tác giả chứng minh tinh thần yêu nước qua các thời kì:

* Lịch sử kháng chiến qua các thời đại: (tiêu biểu là Bà Trưng, Bà Triệu...), chúng ta phải ghi nhớ công ơn của các vị anh hùng ấy.
* Tinh thần yêu nước trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước (từ các cụ già đén các cháu nhi đồng, từ các kiều bào đến những đồng bào ở vùng bi tạm chiến, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi...) ==> tất cả đều giống nhau bởi cùng có lòng yêu nước nồng nàn.

Kết bài: Tác giả nêu lên bổn phận của mọi người là phải làm cho tinh thần yêu nước được thế hiện bằng các việc làm thiết thực (như giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo) đề  tất cả mọi người thực hành yêu nước, góp phần vào công cuộc kháng chiến.

**c.Những luận điểm được đưa ra:**

* Tinh thần yêu nước trong lịch sử các triều đại.
* Tinh thần yêu nước trong kháng chiến chống Pháp.

=> Các dẫn chứng trên được đưa ra theo trình tự thời gian (quá khứ – hiện tại), không gian (miền ngược – miền xuôi, trong nước – nước ngoài), …

**d. Hình ảnh so sánh được tác giả sử dụng** :

* Tinh thần yêu nước kết thành (như) một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn …
* Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý.

=>Tác dụng : Giúp sự hình dung được sức mạnh, giá trị của lòng yêu nước được rõ ràng, cụ thể. Mở ra trách nhiệm cần phát huy sức mạnh lòng yêu nước còn tiềm ẩn.

**e. (1)**

* Câu mở đầu : Đồng bào ta ngày nay rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước.
* Câu kết đoạn : Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

(2) Cách sắp xếp dẫn chứng : theo mô hình “từ … đến” và theo trình tự : tuổi tác, khu vực, tiền tuyến, hậu phương, tầng lớp, giai cấp, …

(3) Các sự việc và con người được sắp xếp theo mô hình “từ…đến” có mối quan hệ hợp lí trên các bình diện khác nhau nhưng bao quát toàn thể nhân dân Việt Nam.

**g. Nghệ thuật nghị luận của bài có những điểm nổi bật :**

* Bố cục chặt chẽ.
* Dẫn chứng chọn lọc, trình bày hợp lí, giàu sức thuyết phục.
* Cách diễn đạt trong sáng, hình ảnh so sánh độc đáo.
* .

**TIẾNG VIỆT**

**CÂU ĐẶC BIỆT**

a) Cho ba câu sau :

**Ôi, em Thủy** ! Tiếng kêu sứng sốt của cô giáo làm tôi giật mình . Em tôi bước vào lớp .

( Khánh Hoài )

Câu in đậm có cấu tạo như thế nào ? Lựa chọn phương án trả lời đúng:

a.

* (1)  Nó là một câu bình thường có chủ ngữ và vị ngữ .
* (2) Đó là một câu rút gọn , lược bỏ cả chủ ngữ lẫn vị ngữ.
* (3) Đó là một câu không xác định được chủ ngữ và vị ngữ

b) Nếu gọi câu in đậm ở mục a) là câu đặc biệt thì dòng nào sau đây có thể xem là khái niệm về câu đặc biệt ?

* (1) Câu đặc biệt là loại câu bị lược bỏ cả chủ ngữ và vị ngữ .
* (2) Câu đặc biệt là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ- vị ngữ
* (3) Câu đặc biệt là loại câu mà từ ngữ trong câu có thể xem là chủ ngữ và cũng có thể xem là vị ngữ .

c) Kẻ bảng sau vào vở rồi đánh dấu (x) vào ô thích hợp .

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tác dụng | Bộc lộ cảm xúc | Liệt kê , thông báo về sự tồn tại của sự vật hiện tượng | Xác định thời gian, nơi chốn | Gọi đáp |
| Câu đặc biệt |
| **Một đêm mùa xuân**. Trên dòng sông êm ả, cái đò cũ của bác tài Phán cứ từ từ  trôi |  |  |  |  |
| Đoàn người muốn nhốn nháo lên. **Tiếng rao. Tiếng vỗ tay** |  |  |  |  |
| **“ Trời ơi”**, cô giáo tái mặt và nước mắt giàn giụa. Lũ nhỏ cũng khóc ngày một to hơn |  |  |  |  |
| An gào lên:  -**Sơn! Em Sơn! Sơn ơi!**  **Chị An ơi!**  Sơn đã nhìn thấy chị |  |  |  |  |

d) Ghi tổng kết về tác dụng của câu đặc biệt trong giao tiếp .

**TRẢ LỜI:**

**Bài làm:**

* 1. Chọn: (3) Đó là một câu không xác định được chủ ngữ và vị ngữ
  2. . Chọn: (2) Câu đặc biệt là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ- vị ngữ.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tác dụng | Bộc lộ cảm xúc | Liệt kê , thông báo về sự tồn tại của sự vật hiện tượng | Xác định thời gian, nơi chốn | Gọi đáp |
| Câu đặc biệt |
| **Một đêm mùa xuân**. Trên dòng sông êm ả, cái đò cũ của bác tài Phán cứ từ từ  trôi |  |  | x |  |
| Đoàn người muốn nhốn nháo lên.**Tiếng rao. Tiếng vỗ tay** |  | x |  |  |
| **“ Trời ơi”,** cô giáo tái mặt và nước mắt giàn giụa. Lũ nhỏ cũng khóc ngày một to hơn | x |  |  |  |
| An gào lên:  **-Sơn! Em Sơn! Sơn ơi!**  **-Chị An ơi!**  Sơn đã nhìn thấy chị |  |  |  | x |

d. Tác dụng câu rút gọn

* Xác định thời gian, nơi chốn
* Liệt kê, thông báo về sự có mặt của sự vật, hiện tượng
* Bộc lộ cảm xúc
* Gọi đáp

**TẬP LÀM VĂN**

**BỐ CỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN**

**1.**                 ,

a) Đọc lại bài Tinh Thần yêu nước của nhân dân ta, xem sơ đồ dưới đây theo hàng ngang, hàng dọc và nhận xét về bố cục và cách lập luận, tức phương pháp xây dựng luận điểm trong bài.

(Gợi ý : Bài có mấy phần ? Mỗi phần gồm mấy đoạn ? Mỗi đoạn gồm những luận điểm nào ? Hàng ngang(1) lập luận theo quan hệ nhân – quả , hàng ngang(3) lập luận theo quan hệ tổng – phân – hợp , hàng ngang(4) là suy luận tương đồng, hàng dọc(1) là suy luận tương đồng theo dòng thời gian.)

b. Nhận xét về bố cục và phương pháp lập luận trong văn bản nghị luận ( Mỗi văn bản nghị luận có mấy phần, mối phần có yêu cầu gì? Để nghị luận người viết cần sử dụng những phương pháp nghị luận nào)

**TRẢ LỜI:**

**Bố cục 3 phần:**

1. Mở bài: (đặt vấn đề)

* Câu 1 :nêu vấn đề nghị luận 1 cách trực tiếp
* Câu 2 :khẳng định giá trị của vấn đề
* Câu 3:so sánh mở rộng và xác định phạm vi giới hạn,biểu hiện của vấn đề

2.Thân bài: (giải quyết vấn đề): Cm tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

Trong lịch sử (gồm 3 câu ):

* Câu 1:Giới thiệu khái quát và chuyển ý
* Câu 2:Liệt kê dẫn chứng
* Câu 3:xác định thái độ trách nhiệm của chúng ta

Trong hiện tại ( gồm 5 câu):

* Câu 1:Giới thiệu khái quát và chuyển ý
* Câu 2;3;4:Liệt kê dẫn chứng
* Câu 5:Nhận định đánh giá vấn đề

3.Kết bài: (kết thúc vấn đề)

* Câu 1:So sánh giá trị của tinh thần yêu nước
* Câu 2;3:2 biểu hiện khác nhau của lòng yên nước
* Câu 4;5:Xác định bổn phận trách nhiệm của chúng ta

**b. ⇒ Sơ đồ bố cục**

A. Đặt vấn đề :Nếu vấn đề nghị luận

B. Giải quyết vấn đề

* Luận điểm 1:lý lẽ,dẫn chứng
* Luận điểm 2;lý lẽ dẫn chứng

C. Kết thúc vấn đề: Đánh giá khái quát ,khẳng định thái độ ,quan điểm người viết

**Phương pháp lập luận:**

* Hàng ngang 1;2:quan hệ nhân quả
* Hàng ngang 3:quan hệ tổng phân hợp
* Hàng ngang 4:quan hệ suy luận tương đồng
* Hàng dọc 1;2:quan hệ suy luận tương đồng theo thời gian

Hàng dọc 3:quan hệ nhân quả so sánh suy luận

**2. Luyện tập về phương pháp lập luận trong bài văn nghị luận**

a) Đọc gợi ý sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới.

Lập luận là đưa ra luận cứ nhằm dẫn dắt người nghe ( người đọc ) đến một kết luận hay chấp nhận một kết luận, mà kết luận đó là một tư tưởng ( quan điểm, ý định ) của người nói ( người viết )

(1) Xác định luận cứ, kết luận trong các câu sau đây:

* Hôm nay trời mưa, chúng ta không đi chơi công viên nữa
* Em thích đọc sách, vì qua sách em học được rất nhiều điều.
* Trời nóng quá, đi ăn kem đi.

(2) Xác định mối quan hệ giữa luận cứ và kết luận trong các câu ở mục (1).

(3) Vị trí của luận cứ và kết luận trong các câu ở mục (1)

**Bài làm:**

(1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Luận cứ** | **Kết luận** |
| Hôm nay trời mưa | chúng ta không đi chơi công viên nữa |
| Em thích đọc sách vì qua sách em học được rất nhiều điều. | Em thích đọc sách |
| Trời nóng quá | đi ăn kem đi. |

(2) Mối quan hệ giữ luận cứ và kết luận vô cùng chặt chẽ hay nói cách khác luận cứ chính là nguyên nhân để đưa đến kết luận.

(3) Vị trí của luận cứ và luận điểm có thể thay đổi được cho nhau. ví dụ:

Chúng ta không đi chơi công viên nữa, (vì) hôm nay trời mưa.